

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân Q và chị Lê Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao cho anh Lê Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 30/4/2003 và Lê Thị M, sinh ngày 27/02/2005. Chị Lê Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Lê Xuân Q mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), mỗi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tính từ tháng 02/2020 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Còn con chung là Lê Xuân T đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do con tự quyết định. Anh Lê Xuân Q và chị Lê Thị V được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lê Xuân Q và chị Lê Thị V tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Lê Xuân Q thỏa thuận chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006994 ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSNDTX H;
- UBND xã Q;
- CCTHADS TX H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn